

SỞ Y TẾ GIA LAI
CHI CỤC DÂN SỐ - KHHGD

Số: 02 / HĐ-CCDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 4 năm 2020

HỢP ĐỒNG TRÁCH NHIỆM
V/v Tổ chức thực hiện các hoạt động Dân số - KHHGD
Từ Nguồn ngân sách Trung ương năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1125) và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (Thông tư 26);

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-SYT ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện kinh phí các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số nguồn kinh phí Trung ương năm 2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 668/HD-SYT ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch và triển khai ngân sách Chương trình Dân số - KHHGD năm 2020;

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2020 chúng tôi gồm:

BÊN A: CHI CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH TỈNH GIA LAI

Đại diện: Ông Lê Ngọc Lâm

Chức vụ: **Chi cục trưởng**

Bà: Huỳnh Thị Thanh Vân

Chức vụ: **Kế toán**

Địa chỉ: 97B Phạm Văn Đồng, Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 02693.874612

Fax: 02693.874612

Tài khoản: 9527.2.1092163 Mở tại: Kho bạc Nhà Nước tỉnh Gia Lai.

BÊN B: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG

Đại diện : Ông **Bùi Văn Sơn**

Chức vụ : **Giám đốc**

Địa chỉ : Thị trấn Kon Dong – Huyện Mang Yang – Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 0269.2218210

Fax : 0269.3839419

Số tài khoản : 3711.2.1069881.00000 tại KBNN huyện Mang Yang



Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng trách nhiệm chỉ tổ chức thực hiện các hoạt động công tác DS-KHHGĐ từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2020 gồm các nội dung cụ thể theo phụ lục kèm theo và với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

Triển khai các hoạt động thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình, dự án:

1. Các hoạt động triển khai thực hiện dự án 3: Dân số và Phát triển (Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Các hoạt động triển khai thực hiện dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông y tế (Hoạt động Truyền thông Dân số - KHHGĐ).

Điều 2: Trách nhiệm của bên A

- Cung cấp thông tin, tài liệu, hướng dẫn cần thiết cho việc triển khai thực hiện Hợp đồng.

- Bên A căn cứ vào tiến độ khối lượng công việc bên B đã thực hiện theo phụ lục Hợp đồng, tiến hành chuyển thanh toán kinh phí theo từng nội dung công việc đã hoàn thành.

- Phối hợp với bên B theo dõi, giám sát và chỉ đạo thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện các nội dung, điều khoản trong hợp đồng. Có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Có trách nhiệm chuyển cho bên A hồ sơ chứng từ thanh toán để bên A tiến hành đánh giá nghiệm thu công việc.

- Chịu sự giám sát và chỉ đạo của bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản chi theo các mục trên.

Điều 4: Kinh phí, và điều kiện thanh toán

1. Tổng kinh phí thực hiện: 121.400.000đ

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng)

2. Điều kiện thanh toán:

- Bên A chuyển tạm ứng cho bên B số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sau khi ký kết hợp đồng.

- Bên A chuyển thanh toán cho bên B theo tiến độ khối lượng công việc bên B đã thực hiện thông qua hồ sơ chứng từ nộp thanh toán cho bên A.

- Khi đủ hồ sơ chứng từ thanh toán trong tháng Bên B nộp về cho bên A để thanh toán (hồ sơ thanh toán trong tháng nào bên B nộp thanh toán tháng đó, chậm nhất là tuần đầu của tháng sau)

Điều 5: Điều khoản chung

Hợp đồng có giá trị thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh hai bên sẽ cùng bàn bạc thống nhất bằng văn bản.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lê Ngọc Lân

ĐẠI DIỆN BÊN B



Bùi Văn Sơn



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG NĂM 2020
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ (HOẠT ĐỘNG DS-KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH)
 (Theo hợp đồng số 02 /HD-CCDS ngày 28 tháng 4 năm 2020)



ĐVT: Nghìn đồng

	Hoạt động	ĐVT	Số lượng	Mức chi	Thành tiền
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG				121.400
I	Dự án 3: Dân số - phát triển (nội dung DS-KHHGD)				113.400
1	Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và Nâng cao chất lượng dân số				46.400
1.1	Chi phí sàng lọc trước sinh sơ sinh				3.000
	In ấn sổ sách ghi chép, theo dõi quản lý đối tượng (vật tư VPP ...); vận chuyển mẫu máu	huyện	1	3.000	3.000
1.2	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại cộng đồng				13.400
	Tổ chức nói chuyện chuyên đề chăm sóc SKSS cho nam, nữ thanh niên tuyến xã	xã	2	2.000	4.000
	Tổ chức nói chuyện chuyên đề chăm sóc SKSS cho nam, nữ thanh niên tuyến huyện	huyện	1	3.000	3.000
	Tổ chức kiểm tra sức khỏe cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn	ca	40	160	6.400
1.3	Nâng cao chất lượng dân số các dân tộc ít người tại cộng đồng				30.000
	Tổ chức các hoạt động tư vấn nhằm giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tuyến xã	xã	4	7.000	28.000
	Tổ chức các hoạt động tư vấn nhằm giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tuyến huyện	huyện	1	2.000	2.000
2	Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN				5.000
	Tổ chức các hoạt động tư vấn VTN/TN	huyện	1	5.000	5.000
3	Các hoạt động tổ chức cung cấp dịch vụ KHHGD				10.000
3.1	Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ DS-KHHGD				7.000
	Tuyến xã	xã	4	1.000	4.000
	Tuyến huyện	huyện	1	3.000	3.000
3.2	Hỗ trợ tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển PTTT miễn phí	huyện	1	3.000	3.000
4	Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh				21.000
4.1	Các hoạt động kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh				17.000
	Tổ chức tư vấn, vận động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác kiểm soát MCBGTKS tuyến xã	xã	12	1.000	12.000
	Tổ chức tư vấn, vận động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác kiểm soát MCBGTKS tuyến huyện	huyện	1	5.000	5.000
4.2	Lồng ghép nội dung kiểm soát mất MCBGTKS cho đối tượng học sinh trong nhà trường	huyện	1	4.000	4.000
5	Hỗ trợ thực hiện công tác DS-KHHGD				31.000
5.1	Hỗ trợ để sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất các kho chứa, bảo quản PTTT (mua sắm kệ, tủ ...)	huyện	1	4.000	4.000

STT	Hoạt động	ĐVT	Số lượng	Mức chi	Thành tiền
5.2	Mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng				9.000
	Truyền thông tư vấn nâng cao nhận thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng tuyến xã	xã	12	500	6.000
	Truyền thông tư vấn nâng cao nhận thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng tuyến huyện	huyện	1	3.000	3.000
5.3	Các hoạt động thực hiện công tác DS-KHHGĐ				18.000
	Hỗ trợ tổ chức hoạt động nhân sự kiện DS-KHHGĐ	huyện	1	10.000	10.000
	Tham dự tập huấn công tác DS-KHHGĐ do tỉnh, TW triệu tập	huyện	1	8.000	8.000
II	Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông y tế (nội dung DS-KHHGĐ)				8.000
1	Tuyên truyền, tư vấn trực tiếp, cung cấp tài liệu DS-KHHGĐ	huyện	1	5.000	5.000
2	Hoạt động truyền thông tăng cường nâng cao chất lượng dân số	huyện	1	3.000	3.000
	Tổng kinh phí thực hiện DA 3 + DA8				121.400

Bảng chữ: (Một trăm hai mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn)